Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương
07.09.2023 14:19:09 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2255 /QĐ-UBND	*Bình Dương, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Bình Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1927/TTr-SNN ngày 22 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này sửa đổi **15** thủ tục hành chính, cụ thể:

- **12** thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi ***(Mã TTHC: 1.004427; 2.001796; 2.001795; 2.001793; 1.004385; 2.001791; 1.003880; 1.003870; 2.001426; 2.001401; 1.003921; 1.003893*** thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương và **02** thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản ***(Mã TTHC: 2.001827; 2.001823)*** thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hoá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương.

- **01** thủ tục hành chính lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường ***(Mã TTHC: 1.009478)*** thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn tại Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP, NC, HCC, Website;
- Lưu: VT, H[KSTT].

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN/ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH BÌNH DƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2255 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

STT	MÃ TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
I. LĨNH VỰC THỦY LỢI			
1	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	01
2	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	05
3	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	08
4	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi của UBND tỉnh	11
5	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	14
6	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	17
7	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa	20

		học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
8	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	23
9	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	26
10	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	29
11	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	32
12	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	35
II. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG			
13	1.009478	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	38

Ghi chú:

*- Sửa đổi một phần nội dung thủ tục hành chính từ trang số 394 đến trang 396 (**Mã TTHC: 1.004427**); từ trang số 412 đến trang 413 (**Mã TTHC: 1.003921**); từ trang số 414 đến trang 415 (**Mã TTHC: 1.003893**); từ trang số 397 đến trang 399 (**Mã TTHC: 2.001796**); từ trang số 400 đến trang 402 (**Mã TTHC: 2.001795**); từ trang số 403 đến trang 405 (**Mã TTHC: 2.001793**); từ trang số 406 đến trang 407 (**Mã TTHC: 1.004385**); từ trang số 409 đến trang 411 (**Mã TTHC: 2.001791**); từ trang số 416 đến trang 418 (**Mã TTHC: 1.003880**); từ trang số 419 đến trang 421 (**Mã TTHC: 1.003870**); từ trang số 430 đến trang*

*432 (**Mã TTHC: 2.001426**); từ trang số 433 đến trang 435 (**Mã TTHC: 2.001401**), Phần II - Nội dung thủ tục hành chính ban hành theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND Ngày 05/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương.*

*- Sửa đổi một phần nội dung thủ tục hành chính từ trang số 62 đến trang số 66 (**Mã TTHC: 1.009478**), Phần II - Nội dung thủ tục hành chính ban hành theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

STT	MÃ TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Trang
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN[1]			
1	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.	44
2	2.001823	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).	51

Ghi chú:

*- Sửa đổi một phần nội dung thủ tục hành chính từ trang số 526 đến trang số 538 (**Mã TTHC: 2.001827; 2.001823**), Phần II – Nội dung thủ tục hành chính ban hành theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hoá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Uỷ ban nhân dân cấp huyện/Uỷ ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.*

[1] Được phân cấp thực hiện tại: Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương và Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.